

Số: 22/2019/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Mai Xuân Thành**

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: Ông **Lê Phước Thạnh** - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 20/2018/QĐST-HC ngày 22 tháng 10 năm 2018.

Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143; Điều 144 Luật tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 68/2017/TLST-HC ngày 11/11/2017 về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, giữa:

1. *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ủy ban nhân dân xã X1, thị xã S.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Tại đơn kháng cáo ngày 29/10/2018 của bà Nguyễn Thị Đ có nội dung: Kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 20/2018/QĐST-HC ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giải quyết theo trình tự phúc thẩm, nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng cho bà.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ. Huy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 20/2018/QĐST-HC ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 18 tháng 10 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên nhận được đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ (đơn đề ngày 16/10/2017) với nội dung: Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên giải quyết hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 1959/UBND-NC ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thị xã S. Đồng thời, yêu cầu Ủy ban nhân dân thị xã S trả lại toàn bộ diện tích đất đã mượn của gia đình bà theo quy định của pháp luật. Ngày 11/11/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên thụ lý sơ thẩm vụ án hành chính số 68/2017/TB-TA và tiến hành các thủ tục đối thoại và chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của Luật tổ tụng hành chính. Ngày 22/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 20/2018/QĐST-HC.

Ngày 29/10/2018, bà Nguyễn Thị Đ kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 20/2018/QĐST-HC của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên với nội dung: *“Cha mẹ tôi là ông Nguyễn L và bà Phạm Thị D có mua một mảnh vườn dừa tại thôn H1, X1, Huyện S, Phú Yên có diện tích khoảng 8 sào (500m²/sào), giấy tờ mua bán được chính quyền cũ chứng thực vào ngày 04/01/1969. Cha mẹ tôi sử dụng đến năm 1977 thì chính quyền địa phương đã thương lượng với gia đình để mượn làm trạm chế biến, thu mua hải sản phục vụ cho việc phát triển kinh tế địa phương. Hai bên có thỏa thuận khi nào Nhà nước hết sử dụng làm công ty thì trả lại cho gia đình tôi. Đến năm 1999, Nhà nước hủy bỏ công ty hải sản và thu gom hết tài sản, bỏ hoang vườn dừa. Gia đình tôi nhiều lần viết đơn yêu cầu địa phương trả lại đất nhưng Ủy ban nhân dân huyện S (nay là Ủy ban thị xã S) không xem xét giải quyết. Ngày 07/11/2016, sau nhiều lần khiếu nại, khiếu kiện thì Ủy ban nhân dân thị xã S có văn bản số 1959/UBND-NC trả lời khiếu nại với nội dung: Không công nhận toàn bộ nội dung yêu cầu theo đơn khiếu nại đòi lại đất của bà Nguyễn Thị Đ vì không có cơ sở pháp lý. Vì văn bản số 1959/UBND-NC trả lời khiếu nại của Ủy ban nhân dân thị xã S không đúng, nên tôi đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân thị xã S trả lại toàn bộ diện tích đất đã mượn của gia đình tôi theo quy định của pháp luật. Căn cứ để Tòa án đình chỉ vụ án là không đúng. Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét quyết định số 20/2018/QĐST-HC ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên về việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính theo thủ tục phúc thẩm”*.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ thấy rằng:

Tại đơn khiếu nại đòi lại đất ngày 01/10/2016 của bà Nguyễn Thị Đ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã S có nội dung: Cha, mẹ bà là ông Nguyễn L, Phạm Thị D có mua một khu đất 8 sào (500m²/sào) và đã được chính quyền cũ chứng thực. Năm 1977, chính quyền huyện S mượn khu đất trên để xây dựng cơ sở chế biến hải sản với điều kiện khi nào Công ty hải sản không sử dụng nữa thì trả lại đất cho gia đình. Năm 2000, Công ty hải sản tháo dỡ toàn bộ tài sản trên đất nhưng Ủy ban nhân dân huyện S không trả lại đất đã mượn của gia đình tôi... Đất ở “Khu hải sản Nhà Ngòi” là đất của cha, mẹ tôi để lại. Rất mong Chủ tịch căn cứ vào Luật đất đai năm 2003, nay là năm 2013 chỉ đạo các ngành chức năng làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QQSĐĐ cho hộ gia đình tôi.

Tại Công văn số 1959/UBND-NC ngày 07/11/2016 của Ủy ban nhân dân thị xã S (*được viết tắt là Công văn số 1959*), về việc trả lời đơn khiếu nại đòi lại đất của các ông, bà B, Đ, C với nội dung: Không công nhận toàn bộ nội dung yêu cầu theo đơn khiếu nại đòi lại đất của các ông, bà Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Văn B, Đinh Văn C vì không có cơ sở pháp lý.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 20/2018/QĐST-HC ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã áp dụng điểm d khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính và nhận định: Công văn số 1959/UBND-NC ngày 07/11/2016 của Ủy ban nhân dân thị xã S, về việc trả lời đơn khiếu nại đòi lại đất của các ông, bà B, Đ, C (*trong đó có người khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ*) có nội dung liên quan đến việc đòi lại đất Nhà nước đã đưa vào sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước. Việc bà Đ khiếu nại đòi lại đất là việc xem xét đối với chính sách quản lý đất đai theo Điều 1 Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội nên không thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính. Tòa án không có thẩm quyền giải quyết.

Xét Công văn số 1959:

[2.1] Về hình thức: Công văn số 1959 là văn bản do Ủy ban nhân dân thị xã S ban hành được áp dụng cho một đối tượng cụ thể là bà Nguyễn Thị Đ, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính thì Công văn số 1959 là Quyết định hành chính.

[2.2] Về nội dung: Công văn số 1959 là Quyết định hành chính do Ủy ban nhân dân thị xã S ban hành có chứa đựng nội dung làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ, cụ thể: Công văn số 1959/UBND-NC ngày 07/11/2016 của Ủy ban nhân dân thị xã S, về việc trả lời đơn khiếu nại đòi lại đất của các ông, bà B, Đ, C với nội dung “*Không công nhận toàn bộ nội dung yêu cầu theo đơn khiếu nại đòi lại đất của các ông, bà Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Văn B, Đinh Văn C vì không có cơ sở pháp lý*”.

[3] Như vậy, Công văn số 1959 về hình thức là Quyết định hành chính, có chứa đựng nội dung làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ, nên theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính thì Công văn số 1959 là Quyết định hành chính bị kiện. Quyết định số 20/2018/QĐST-HC ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đình chỉ giải quyết vụ án hành chính với lý xác định Công văn số 1959 không thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính. Tòa án không có thẩm quyền giải quyết là không đúng quy định của pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 20/2018/QĐST-HC ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên để tiếp tục giải quyết vụ án.

[5] Án phí phúc thẩm: Do đơn kháng cáo được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 243 Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 20/2018/QĐST-HC ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu số 12953 ngày 09/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 28/02/2019.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn

Mai Xuân Thành

Trần Quốc Cường